

KẾ HOẠCH

**Xây dựng, hoàn thiện và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung và
cơ sở dữ liệu chuyên ngành tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ về quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 055/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk - Lấy phát triển dữ liệu số làm trọng tâm giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng, hoàn thiện và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm công tác rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và kết nối dữ liệu tại các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung, bảo đảm dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền tỉnh, đồng thời thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Rà soát, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

2. Yêu cầu

a) 100% CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành được rà soát, chuẩn hóa cấu trúc, cập nhật dữ liệu theo các tiêu chí: Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.

Thực hiện rà soát, tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu của các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và sẵn sàng chia sẻ.

Xác định, công bố, cập nhật và quản lý thống nhất danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ theo quy định; bảo đảm mỗi dữ liệu chỉ được tạo lập một lần, có cơ quan chịu trách nhiệm quản lý và được sử dụng làm nguồn dữ liệu tin cậy trong toàn tỉnh.

Xây dựng, cập nhật đầy đủ siêu dữ liệu (metadata) cho các CSDL theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và cấu trúc thống nhất; bảo đảm mô tả đầy đủ nguồn gốc, cấu trúc, nội dung, chất lượng, quyền quản lý và điều kiện khai thác dữ liệu.

b) Thực hiện kết nối, tích hợp CSDL của các sở, ban, ngành của tỉnh vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đối với các CSDL có nhu cầu khai thác cao, phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước; bảo đảm chia sẻ, liên thông dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thực hiện tích hợp, đồng bộ siêu dữ liệu của các CSDL vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh; bảo đảm thống nhất danh mục dữ liệu, tránh trùng lặp, tạo thuận lợi cho kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu.

Tăng cường quản trị dữ liệu trên CSDL gốc, dữ liệu chủ và siêu dữ liệu; bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng

hiệu quả phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Phân định rõ trách nhiệm giữa đơn vị chủ quản dữ liệu và đơn vị vận hành kỹ thuật; bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, thống nhất, không trùng lặp, phân tán.

d) Việc xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác CSDL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; bảo đảm phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu theo đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu, xác định, công bố và cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung

a) Rà soát, tạo lập, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu

- Rà soát hiện trạng các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành.
- Tạo lập, cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu; loại bỏ dữ liệu trùng lặp, sai lệch.
- Chuẩn hóa cấu trúc, định dạng và nội dung dữ liệu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định hiện hành.
- Thực hiện làm sạch dữ liệu, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và thống nhất.

b) Xác định, công bố và cập nhật dữ liệu gốc, dữ liệu chủ

- Rà soát, xác định danh mục dữ liệu gốc và dữ liệu chủ thuộc phạm vi quản lý.
- Công bố danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ theo thẩm quyền.
- Thiết lập cơ chế cập nhật, quản lý và duy trì dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, bảo đảm mỗi dữ liệu chỉ được tạo lập một lần và sử dụng thống nhất.

c) Xây dựng và cập nhật siêu dữ liệu (metadata)

- Xây dựng bộ siêu dữ liệu cho từng CSDL theo quy định.
- Cập nhật đầy đủ thông tin mô tả về dữ liệu, bao gồm: Tên dữ liệu, mô tả, cơ quan quản lý, cấu trúc, định dạng, chất lượng, tần suất cập nhật, phạm vi khai thác và các thông tin cần thiết khác.
- Duy trì, cập nhật metadata đồng bộ với quá trình thay đổi của cơ sở dữ liệu.

d) Tích hợp metadata vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung

- Thực hiện tích hợp, đồng bộ metadata của các CSDL vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Chuẩn hóa danh mục, mã định danh và thuật ngữ dữ liệu để bảo đảm thống nhất trên toàn tỉnh.

- Bảo đảm khả năng tra cứu, kết nối và liên thông giữa các CSDL.

e) Quản trị, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu

- Thiết lập cơ chế quản trị dữ liệu thống nhất, phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản và đơn vị vận hành.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Khuyến khích tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế số, xã hội số và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu và hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu định kỳ.

Các nhiệm vụ được quy định tại Phụ lục kèm theo.

2. Đối với CSDL đã được xây dựng và đưa vào sử dụng

- Rà soát toàn bộ cấu trúc các CSDL đã có, đối chiếu với danh mục và tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh.

- Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, bổ sung các trường thông tin còn thiếu (nếu có), bảo đảm thống nhất trường định dạng, mã định danh, danh mục dùng chung và chuẩn thông tin trao đổi dữ liệu theo quy định hiện hành.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời của dữ liệu hiện có trong từng CSDL; bổ sung, điều chỉnh dữ liệu còn thiếu, sai lệch.

- Bảo đảm dữ liệu sau cập nhật đáp ứng đầy đủ nguyên tắc: “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh;

- Công bố dữ liệu mở theo quy định.

*** Đơn vị chủ trì:** Các sở, ban, ngành của tỉnh.

*** Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ; các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành.

*** Thời hạn hoàn thành:** Quý III/2026.

3. Đối với CSDL chưa triển khai

3.1. Xác định mức độ ưu tiên CSDL

- Rà soát toàn bộ danh mục CSDL chưa có; phân loại và xếp thứ tự ưu tiên theo các tiêu chí: Nhu cầu quản lý nhà nước, phạm vi tác động đến người

dân và doanh nghiệp, mức độ sẵn sàng về dữ liệu và nhân lực.

- Ưu tiên xây dựng trước các CSDL có nhu cầu xây dựng cao theo kết quả khảo sát, tập trung vào các lĩnh vực: Y tế, công thương, văn hóa - thể thao - du lịch, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, nội vụ, xây dựng.

3.2. Xây dựng cấu trúc CSDL

- Xây dựng cấu trúc CSDL theo đúng quy định tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 02239/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 và Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 21/4/2026 của UBND tỉnh bảo đảm khả năng mở rộng, kết nối và tích hợp với các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Áp dụng chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung thống nhất; xác định nguồn dữ liệu, tần suất dữ liệu, cơ chế cập nhật, xác định dữ liệu được chia sẻ dùng chung, dữ liệu mở.

3.3. Cập nhật CSDL

- Thu thập, tổng hợp dữ liệu từ các nguồn sẵn có (hồ sơ giấy, phần mềm đơn lẻ, dịch vụ thuê ngoài, báo cáo định kỳ...); thực hiện số hóa và chuẩn hóa dữ liệu trước khi cập nhật vào CSDL.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu theo cấu trúc, tần suất cập nhật đã xác định.

- Kiểm tra, xác nhận chất lượng dữ liệu trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

* **Đơn vị chủ trì:** Các sở, ban, ngành của tỉnh.

* **Đơn vị phối hợp:** Sở Khoa học và Công nghệ; các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành.

* **Thời hạn hoàn thành:**

- Cơ sở dữ liệu có mức độ ưu tiên cao: Quý IV/2026;

- Các CSDL còn lại: Từ năm 2027.

4. Xây dựng công cụ hỗ trợ cập nhật dữ liệu

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, triển khai các hạng mục về cơ sở hạ tầng, nền tảng... để đảm bảo vận hành CSDL ngành, CSDL tỉnh.
- Đầu mối tổng hợp, theo dõi và báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện Kế hoạch này; chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện theo đúng lộ trình.
- Hướng dẫn các sở, ban, ngành của tỉnh triển khai công cụ cập nhật dữ liệu (biểu mẫu điện tử, hệ thống nhập liệu trực tuyến) đối với dữ liệu chưa có công cụ/phần mềm cập nhật; kết nối các CSDL hiện có với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.
- Tiếp nhận, tổng hợp kế hoạch thực hiện của các sở, ban, ngành của tỉnh; theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; đề xuất giải pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì các nhiệm vụ liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, Đề án 06.
- Phối hợp với các sở, ngành trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và khai thác CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành; kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chuẩn hóa mã định danh trong quá trình xây dựng, cập nhật CSDL.
- Phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) để kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hỗ trợ các đơn vị sử dụng mã định danh cá nhân làm nền tảng liên thông dữ liệu.
- Phối hợp với Trung tâm dữ liệu Quốc gia để đảm bảo các điều kiện triển khai CSDL chuyên ngành, cấp tỉnh có thể đặt lên Trung tâm.

3. Các sở, ban, ngành của tỉnh

- Chủ động rà soát, chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của đơn vị mình. Thực hiện vai trò chủ quản dữ liệu: chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý; xác định rõ dữ liệu gốc, dữ liệu dùng chung và phạm vi chia sẻ.
- Cung cấp và kết nối dữ liệu: phối hợp cung cấp thông tin kỹ thuật (cấu trúc dữ liệu, API, tài khoản kết nối...); thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu lên Kho dữ liệu dùng chung thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) hoặc công cụ tích hợp.
- Tổ chức cập nhật, duy trì dữ liệu: thực hiện cập nhật dữ liệu thường xuyên, liên tục theo thời gian thực hoặc theo kỳ; bảo đảm dữ liệu luôn “sống”, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: Thực hiện phân quyền truy cập, bảo mật dữ liệu theo quy định; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuẩn hóa CSDL đã có đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ tiến độ thời gian, rõ kết quả, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm, **hoàn thành trước ngày 31/7/2026**.

- Phân công cán bộ đầu mỗi phụ trách từng CSDL; bố trí nhân lực, trang thiết bị và nguồn lực cần thiết để thực hiện.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng dữ liệu và hiệu quả khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ (**thứ 6 hằng tuần**) báo cáo tiến độ (có so sánh số liệu so với tuần trước) thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, hướng dẫn cách thức báo cáo trực tuyến, đơn giản*).

4. UBND các xã, phường: Phối hợp các sở, ngành rà soát, thu thập, số hóa, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bố trí cán bộ đầu mỗi thực hiện công tác dữ liệu; bảo đảm chất lượng, tính chính xác, kịp thời của dữ liệu; thực hiện các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

5. Các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành: Phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ các đơn vị về nguồn lực, công nghệ, bảo đảm hiệu quả và an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện các nhiệm vụ được giao phối hợp tại Kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch xây dựng, hoàn thiện và khai thác CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: HCQT, TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Các tập đoàn, DN đồng hành (giao Sở KHCN gửi);
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyễn Thảo